

Bản án số: 09/2020/HS-PT
Ngày 10, 11-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Bà Trần Thị Vân Thúy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mỹ Hằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 35/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Văn T do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại Lê Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận A, thành phố H.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1964 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 292 Ngô Gia Tự, phường C, quận A, thành phố H; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Bích và bà Ngô Thị Diễm; có vợ là Phạm Thị Yên và 02 con; tiền án, tiền sự: Tại Bản án số 159/HSST ngày 30/12/1992, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản XHCN (đã được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/9/2018; có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Ông Lê Văn T, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Số 290 Ngô Gia Tự, phường C, quận A, thành phố H; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T:

- Ông Trần Mỹ Long, Luật sư Văn phòng Luật sư Sao Biển thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt.

- Ông Lê Đức Bẩy, Luật sư Văn phòng Luật sư 19.8 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Hồng Đức và ông Nguyễn Đức Năng, Luật sư Công ty Luật TNHH Dragon thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Ông Đức có mặt, ông Năng vắng mặt.

Người giám định:

- Ông Ngô Văn Vinh, ông Trần Văn Trường và ông Dương Văn Biết – Viện Pháp y tâm thần Trung ương. Ông Biết có mặt, ông Vinh và ông Trường vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Sáu và ông Đoàn Văn Kiên – Giám định viên Trung tâm pháp y Hải Phòng. Ông Sáu có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án. Ông Kiên vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; địa chỉ: số 290 Ngô Gia Tự, phường C, quận A, thành phố H, có mặt.

- Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 369 Ngô Gia Tự, phường Đằng Lâm, quận A, thành phố H, có mặt

- Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ 15 phường Thành Tô, quận A, thành phố H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h00' ngày 26/11/2016, ông Lê Văn T đang cân giấy bìa bán cho bà Nguyễn Thị Ng ở vỉa hè trước cửa nhà của ông T tại số 290 Ngô Gia Tự, phường C, quận A, Hải Phòng thì Phạm Văn T dùng một chiếc chổi đốt quét vỉa hè trước cửa nhà Tâm tại số 292 Ngô Gia Tự, hất bụi vào người ông T nên hai bên xảy ra cãi nhau và xô xát. Tâm cầm phần đầu chổi đập liên tiếp phần cán chổi vào người ông T làm gãy cán. Ông T nhặt chiếc cân đĩa màu xanh loại 05kg đập vào người Tâm nhưng Tâm giơ tay đỡ được làm chiếc cân rơi xuống đất. Tâm nhặt chiếc cân đó và ném về phía ông T trúng vào phần đỉnh đầu ông T gây chảy máu. Sau đó, Tâm chạy vào phòng khách tầng 01 lấy một chiếc gậy gỗ dạng hình hộp chữ nhật, kích thước 125×4,8×3 cm, trên mặt rộng của gậy đóng 09 chiếc đinh sắt mang ra xô xát với ông T, rồi vứt chiếc gậy lại vỉa hè, và đi vào nhà. Khi Tâm đi vào trong nhà, ông T đã lấy một số vỏ chai bia Hà Nội ném vào khu vực phòng khách và mái tầng 1, tầng 2 nhà Tâm. Sau đó, ông T được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị thương tích tại Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp, Hải Phòng. Đến ngày 20/12/2016 ông T tiếp tục điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng với chẩn đoán: Động kinh có rối loạn tâm thần.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/2017/TgT ngày 30/3/2017 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Lê Văn T bị chấn thương vùng đầu gây rách da dài 2,5cm, rộng từ 0,2cm – 0,3cm. Sau đó nạn nhân được phát hiện thêm bệnh động kinh có rối loạn tâm thần. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng đầu để lại sẹo nhỏ gây nên là: 03%. Thương tích có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên.

Các Công văn số 49-CV/2018 ngày 16/5/2018, Công văn số 84-CV/2018 ngày 15/8/2018 và Công văn số 34-CV/2019 ngày 27/3/2019 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng xác định: Nạn nhân Lê Văn T chỉ bị 01 vết thương rách da duy nhất vào vùng đỉnh đầu phía sau (hay còn gọi là vùng đỉnh chẩm), vết thương có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng tác động trực tiếp theo hướng gần như vuông góc với bề mặt da nơi tổn thương gây nên (tức là vật tác động có hướng từ trên xuống dưới, có thể hơi chệch từ sau về trước). Cái cân sắt loại 05kg cũng được coi là vật có góc cạnh cứng, cũng có thể gây nên được vết thương vùng đầu của nạn nhân. Nạn nhân bị chấn thương vào vùng đầu gây rách da, không vỡ xương sọ, không tổn thương nội sọ trên phim chụp cắt lớp não. Tuy nhiên vẫn coi đây là một thể chấn thương sọ não nhẹ.

Các Kết luận giám định pháp y tâm thần số 421/KLGD ngày 05/12/2017, Kết luận giám định pháp y tâm thần bổ sung số 02/GDPYTTBS ngày 02/8/2018, Công văn số 428/VPYTTTU' ngày 18/5/2018 và Công văn số 1067/VPYTTTU' ngày 16/10/2018 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi xảy ra việc bị hại Lê Văn T không có bệnh tâm thần. Bị hại đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bị hại Lê Văn T bị bệnh Rối loạn lo âu thực tổn mức độ vừa, điều trị ổn định. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.4. Bị hại đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Sau khi bị đánh vào đầu, do ảnh hưởng của vết thương vùng đầu gây chấn thương sọ não dẫn đến các biểu hiện rối loạn lo âu, kèm theo các biểu hiện rối loạn thần kinh thực vật. Do vậy, bệnh tâm thần của bị hại Lê Văn T là do nguyên nhân thực tổn, do ảnh hưởng của chấn thương sọ não. Ngoài ra không có nguyên nhân nào khác. Việc ông Lê Văn T bị đánh vào đầu ngày 26/11/2016 là nguyên nhân trực tiếp khiến ông Tự bị bệnh rối loạn lo âu thực tổn mức độ vừa. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lê Văn T do di chứng rối loạn lo âu thực tổn mức độ vừa, điều trị ổn định gây ra là 15%.

Công văn số 57-CV/2018 ngày 31/5/2018 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng xác định: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lê Văn T do 02 lần giám định trên kết luận theo phương pháp cộng lùi là: 17,55 % và được làm tròn số thành 18%.

Tại bản án số 10/2019/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận A, thành phố H quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 104, điểm a khoản 1

Điều 41; Điều 42 của Bộ luật Hình sự 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; các điều 604, 605, 606, 609 của Bộ luật Dân sự năm 2005; mục 1 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử phạt: Phạm Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 101.851.982đ (một trăm linh một triệu tám trăm năm mươi một nghìn chín trăm tám mươi hai đồng).

Ngoài ra, còn quyết định xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Ngày 23/5/2019, bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì cho rằng bị cáo đã bị xét xử oan sai.

Ngày 21/5/2019, người bị hại Lê Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì cho rằng hành vi của bị cáo Phạm Văn T phạm vào tội “Giết người” và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc bị cáo phải bồi thường 226.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Việc kháng cáo của bị cáo và của người bị hại trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết.

Bị cáo trình bày:

Ngày 26/11/2016, bị cáo đang quét nhà tại khu vực vỉa hè trước cửa thì ông Tự chửi bị cáo sau đó dùng chiếc cân loại 05kg đập vào đầu bị cáo. Bị cáo gạt tay ra đỡ thì chiếc cân trúng vào phần trán và tay bị cáo và rơi xuống đất. Bị cáo nhặt chiếc cân trên ném trả về phía ông Tự trúng vào phần vai trái của ông Tự. Bị cáo không nhằm vào đầu ông Tự để ném và cũng không ném trúng đầu bị hại. Lúc xô xát bị cáo không thấy ông Tự bị chảy máu ở đầu. Bị cáo không đồng ý bồi thường cho bị hại mà chỉ đồng ý hỗ trợ cho bị hại vì tình cảm hàng xóm láng giềng.

Bị hại trình bày:

Bị cáo Tâm có hành vi rất côn đồ hung hãn. Bị cáo là người cầm chổi vục vào người bị hại trước sau đó dùng chiếc cân của bị hại để đập vào đầu bị hại khiến bị hại khụy xuống. Sau đó bị cáo còn vào nhà lấy chiếc gậy gỗ đầu có gắn nhiều đinh sắt ra để vục bị hại. May mắn là bị cáo đã không vục vào vùng nguy hiểm trên người bị hại. Do vậy bị cáo phải bị xét xử về tội Giết người.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại ủy quyền cho người bảo vệ quyền và lợi ích của mình tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường như trong đơn kháng cáo của bị hại.

Người giám định trình bày:

Tại phiên tòa các giám định viên khẳng định quy trình giám định đầy đủ, căn cứ vào hồ sơ bệnh án và quá trình theo dõi các biểu hiện bệnh lý của bị hại sau đó căn cứ vào các văn bản hướng dẫn để đưa ra kết luận giám định. Bị hại bị thương tích 3% phần đỉnh chẩm, mặc dù không tổn thương sọ não nhưng vẫn có thể coi là một thể chấn thương sọ não nhẹ. Vết thương trên gây chứng rối loạn lo âu thực tổn mức độ vừa, điều trị ổn định, theo phân loại quốc tế bệnh có mã số F06.4 và tỷ lệ tổn thương cơ thể do di chứng rối loạn lo âu thực tổn mức độ vừa, điều trị ổn định là 15%. Các kết luận giám định đầy đủ, đúng thủ tục đảm bảo khách quan và chính xác. Các giám định viên khẳng định chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định giám định của mình.

**** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:***

*) Về kháng cáo của bị cáo: mặc dù bị cáo không thừa nhận dùng cân đập vào đầu bị hại như lời khai của bị hại và người làm chứng Nhân. Song lời khai của bị cáo và người làm chứng Diệp cũng thể hiện bị cáo cầm cân ném về phía ông Tự. Sự việc xô sát chỉ có bị cáo và bị hại, không có ai tham gia. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và những người làm chứng đều chứng kiến bị hại bị thương tích vùng đầu, chảy máu và được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng (nhập viện lúc 22 giờ 48 phút ngày 26/11/2016, sau thời điểm xảy ra xô sát 48 phút). Kết luận giám định thể hiện bị hại chỉ có 01 vết thương duy nhất ở vùng đầu, công văn ngày 16/5/2018, công văn ngày 15/8/2018 của Trung tâm pháp y thể hiện: cái cân sắt loại 05 kg... cũng được coi là vật có góc cạnh cứng và cũng có thể gây nên được vết thương vùng đầu của nạn nhân Lê Văn T. Vì vậy, căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng Nhân, lời khai của bị cáo, kết luận giám định, vật chứng thu giữ có căn cứ xác định bị cáo dùng chiếc cân gây thương tích vào vùng đầu của bị hại. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ.

*) Về kháng cáo của bị hại: Bị hại cho rằng ngoài hành vi dùng chiếc cân sắt gây thương tích cho bị hại, bị cáo còn dùng chổi đánh vào đầu, dùng chiếc gậy gỗ phần đầu có nhiều đinh sắt đánh bị hại. Vì vậy theo nội dung án lệ số 17/2018/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo Phạm Văn T phạm tội Giết người và đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ lời khai của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ thể hiện, chỉ có lời khai của bị hại, vợ bị hại về vấn đề này. Người làm chứng là bà Nhân khai cũng chỉ thấy bị cáo cầm chổi đập phần cán chổi liên tiếp vào người ông Tự. Kết luận giám định số 168/2017/TgT ngày 30/3/2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng thể hiện: bị hại chỉ có 01 vết thương duy nhất ở vùng đầu,

kiểm tra các vùng còn lại không có thương tích nào khác. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại đề nghị xét xử bị cáo về hành vi Giết người và tăng mức hình phạt cho bị cáo.

*) Về phần bồi thường: Bản án sơ thẩm tuyên, bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 101.851.982 đồng bao gồm: Chi phí cho việc cứu chữa: 34.118.649 đồng; chi phí thu nhập bị mất của bị hại và người chăm sóc bị hại là: 03 tháng 01 ngày x 13.000.000 đồng/tháng = 39.433.333 đồng; chi phí đi lại của người chăm sóc 500.000 đồng; khoản bù đắp tổn thất về tinh thần 20 tháng x 1.390.000 đồng/tháng = 27.800.000 đồng. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 101.851.982 đồng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khoản bù đắp tổn thất về tinh thần (căn cứ điểm c tiêu mục 1.5 mục 1 phần II NQ số 03/2006/NQ-HĐTP, NĐ số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 quy định mức lương tối thiểu, thay thế NĐ số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018), khoản 2 Điều 590 BLDS năm 2015, đã tăng mức bồi thường từ 1.390.000 đồng/tháng lên 1.490.000 đồng/tháng. Do chính sách tiền lương của Nhà nước thay đổi nên cần tăng khoản bù đắp tổn thất về tinh thần là 20 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 29.800.000 đồng. Do đó, cần tăng mức bồi thường cho bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 103.851.982 đồng. Từ những phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, kháng cáo của bị hại Lê Văn T về tội danh và hình phạt.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Lê Văn T, sửa bản án sơ thẩm, tăng mức bồi thường cho bị hại.

Những người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:

Quan điểm của luật sư Trần Mỹ Long: Không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát vì các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ căn cứ vào lời khai của bị hại Lê Văn T và người làm chứng Nguyễn Thị N để kết tội bị cáo là không khách quan. Các chứng cứ mà cơ quan điều tra Công an quận A đã thu thập làm chứng cứ kết tội bị cáo là chưa đầy đủ và không thuyết phục. Chưa chứng minh được mối quan hệ nhân quả giữa hành vi của bị cáo và hậu quả thương tích của bị hại. Kết luận giám định và kết luận giám định bổ sung của Viện pháp y tâm thần Trung ương không đảm bảo đúng quy định của pháp luật, kết quả giám định là thiếu căn cứ và không khách quan. Đề nghị Tòa án phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án.

Quan điểm của luật sư Lê Đức Bẩy: Với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích. Lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng còn nhiều mâu thuẫn chưa được làm rõ.

Các tài liệu chỉ thể hiện về không gian, thời gian, địa điểm xảy ra việc xô xát giữa bị cáo Tâm và bị hại. Tuy nhiên không có căn cứ để xác định bị cáo Tâm dùng chiếc cân đập vào đầu bị hại. Cơ quan điều tra không cho thực nghiệm điều tra là không đầy đủ thủ tục tố tụng. Cơ quan điều tra xác định vật chứng là chiếc cân loại 05kg của người bị hại nhưng không xác định được phần nào của chiếc cân đã gây thương tích cho bị hại, không xác định được cơ chế gây thương tích. Việc trưng cầu giám định bổ sung không đúng quy định của pháp luật về trình tự thủ tục quy định tại Điều 210 Bộ luật tố tụng Hình sự khi không có quyết định thành lập Hội đồng giám định. Từ các phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án và thực hiện việc giám định lại thương tích của người bị hại Lê Văn T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm:

Không đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát về kết luận bị cáo về tội Cố ý gây thương tích vì căn cứ vào tính chất hành vi của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt. Bị cáo chủ động gây sự, có lời lẽ thách thức hung hăng, vô cớ tấn công bị hại. Bị cáo cố tình thực hiện hành vi đến cùng khi đập chiếc cân 01 nhất chí mạng vào đầu bị hại là vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại. Sau đó, bị cáo tiếp tục vào nhà lấy chiếc gậy đầu có gắn nhiều đinh đã chuẩn bị trước để đánh vào đầu và lưng của bị hại. Bị cáo không có thái độ ăn năn hối lỗi. Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng án lệ số 17 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để xét xử bị cáo Phạm Văn T về hành vi Giết người. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo với số tiền là 226.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, chấp nhận kháng cáo của bị hại để xét xử bị cáo về hành vi Giết người, tăng mức hình phạt và tăng số tiền bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Căn cứ Điều 332, 333 và 334 BLTTHS, kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T và kháng cáo của người bị hại Lê Văn T đúng thủ tục, trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Xét kháng cáo kêu oan về mặt tội danh của bị cáo Phạm Văn T:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi của mình gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra (bút lục 197, 198), bị cáo có thừa nhận hành vi ném chiếc cân về phía bị hại như sau: “Tôi nhặt chiếc cân lên rồi ném trả về phía ông Tự, trúng người hay không thì tôi không rõ”; “Tôi nhận thấy hành vi cầm cân ném lại về phía ông Tự nếu trúng vào người ông Tự có thể làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của ông Tự”;

“Ngoài tôi và ông TỰ thì không còn ai khác tham gia vào việc xô xát trên”. Lời khai của bị cáo tại bút lục số 206, 207: “Tôi chạy vào trong nhà, trên đường chạy vào nhà tôi nhặt chiếc cân trên bằng tay trái, đứng cúi người rồi ném chiếc cân trên về phía ông TỰ. Lúc này tôi thấy anh TỰ đang đứng, tôi ném chiếc cân trên về phía người ông TỰ (từ ngực xuống chân) sau đó tôi chạy vào trong nhà”. Lời khai trên phù hợp với lời khai của người làm chứng BÙI THỊ Đ về việc bị cáo có hành vi ném chiếc cân về phía bị hại. Tại bút lục số 252, 253 bà BÙI THỊ Đ khai: “...anh TÂM liền cầm chiếc cân mà anh TỰ vừa cầm để đập, rồi ném vào người anh TỰ, trúng vào đầu tôi không rõ cụ thể thế nào”. Như vậy, cả bị cáo và người làm chứng BÙI THỊ Đ đều khai nhận bị cáo có hành vi ném chiếc cân sắt loại 05 kg về phía người bị hại.

Lời khai của bị cáo thống nhất với lời khai của những người làm chứng NGUYỄN THỊ N, NGUYỄN THỊ NG và BÙI THỊ Đ và đều thống nhất xác nhận chỉ có bị cáo và bị hại xô xát với nhau, ngoài ra không có một ai khác tham gia vào việc xô xát.

Ngay sau sự việc xô xát, những người làm chứng đều nhìn thấy bị hại bị chảy máu ở vùng đỉnh đầu và được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện VIỆT TIỆP. Bệnh án tại bệnh viện hữu nghị VIỆT TIỆP ghi nhận bị hại LÊ VĂN T vào viện lúc 22 giờ 48 phút ngày 26/11/2016 là phù hợp về mặt thời gian đối với diễn biến của sự việc.

Như vậy đủ cơ sở kết luận, thương tích của bị hại LÊ VĂN T là do bị cáo PHẠM VĂN T gây ra.

[3] Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/2017/TgT ngày 30/3/2017 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân LÊ VĂN T bị chấn thương vùng đầu gây rách da dài 2,5cm, rộng từ 0,2cm – 0,3cm. Sau đó nạn nhân được phát hiện thêm bệnh động kinh có rối loạn tâm thần. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng đầu để lại sẹo nhỏ gây nên là: 03%. Thương tích có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên.

Các Công văn số 49-CV/2018 ngày 16/5/2018, Công văn số 84-CV/2018 ngày 15/8/2018 và Công văn số 34-CV/2019 ngày 27/3/2019 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng xác định: Nạn nhân LÊ VĂN T chỉ bị 01 vết thương rách da duy nhất vào vùng đỉnh đầu phía sau (hay còn gọi là vùng đỉnh chẩm), vết thương có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng tác động trực tiếp theo hướng gần như vuông góc với bề mặt da nơi tổn thương gây nên (tức là vật tác động có hướng từ trên xuống dưới, có thể hơi chệch từ sau về trước). Cái cân sắt loại 05kg cũng được coi là vật có góc cạnh cứng, cũng có thể gây nên được vết thương vùng đầu của nạn nhân. Nạn nhân bị chấn thương vào vùng đầu gây rách da, không vỡ xương sọ, không tổn thương nội sọ trên phim chụp cắt lớp não. Tuy nhiên vẫn coi đây là một thể chấn thương sọ não nhẹ.

Các Kết luận giám định pháp y tâm thần số 421/KLGD ngày 05/12/2017, Kết luận giám định pháp y tâm thần bổ sung số 02/GDPYTTBS ngày 02/8/2018, Công văn số 428/VPYTTTU' ngày 18/5/2018 và Công văn số 1067/VPYTTTU' ngày 16/10/2018 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi xảy ra việc bị hại Lê Văn T không có bệnh tâm thần. Bị hại đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bị hại Lê Văn T bị bệnh Rối loạn lo âu thực tổn mức độ vừa, điều trị ổn định. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.4. Bị hại đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Sau khi bị đánh vào đầu, do ảnh hưởng của vết thương vùng đầu gây chấn thương sọ não dẫn đến các biểu hiện rối loạn lo âu, kèm theo các biểu hiện rối loạn thần kinh thực vật. Do vậy, bệnh tâm thần của bị hại Lê Văn T là do nguyên nhân thực tổn, do ảnh hưởng của chấn thương sọ não. Ngoài ra không có nguyên nhân nào khác. Việc ông Lê Văn T bị đánh vào đầu ngày 26/11/2016 là nguyên nhân trực tiếp khiến ông T bị bệnh rối loạn lo âu thực tổn mức độ vừa. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lê Văn T do di chứng rối loạn lo âu thực tổn mức độ vừa, điều trị ổn định gây ra là 15%.

Công văn số 57-CV/2018 ngày 31/5/2018 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng xác định: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lê Văn T do 02 lần giám định trên kết luận theo phương pháp cộng lùi là: 17,55 % và được làm tròn số thành 18%.

[4] Các kết luận giám định pháp y về thương tích và kết luận giám định pháp y về tâm thần đã được giải thích cụ thể rõ ràng cơ chế hình thành thương tích, cơ chế hình thành bệnh lý, trình tự thủ tục giám định tại các công văn cũng như được các giám định viên giải thích tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm. Do đó đủ cơ sở khẳng định các kết luận giám định pháp y về thương tích, kết luận giám định pháp y về tâm thần, kết luận giám định bổ sung là khách quan và đáng tin cậy.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để kết luận bị cáo Phạm Văn T đã có hành vi dùng chiếc cân sắt loại 05kg là loại “hung khí nguy hiểm” để gây thương tích cho bị hại Lê Văn T là chính xác, khách quan và toàn diện. Bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây tổn hại 18% sức khỏe của bị hại. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn T không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo đã có 01 tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng như vậy bị cáo có nhân thân không tốt. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

và nhân thân của bị cáo để tuyên phạt bị cáo 30 tháng tù là phù hợp, không nặng.

Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo **kêu oan** của bị cáo Phạm Văn T.

Xét kháng cáo về tội danh áp dụng đối với bị cáo của người bị hại là ông Lê Văn T:

[6] Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại Lê Văn T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Giết người” về hành vi dùng chiếc cân sắt loại 05kg đập vào đỉnh đầu gây chấn thương sọ não cho người bị hại. Xét thấy, chỉ có lời khai của người bị hại và người làm chứng Nguyễn Thị N, là vợ của người bị hại khai thấy bị cáo Phạm Văn T dùng chiếc cân sắt loại 05kg đập vào đầu của bị hại. Người làm chứng Bùi Thị Đ khai nhìn thấy bị cáo ném chiếc cân về phía người bị hại, không rõ trúng vào vị trí nào. Bản thân bị cáo Phạm Văn T cũng khai nhận bị cáo chỉ có hành vi ném chiếc cân về phía người bị hại, trúng vào vị trí nào bị cáo không rõ. Xét mâu thuẫn trong lời khai thì lời khai của người làm chứng Bùi Thị Đ là khách quan hơn. Nguyên nhân của việc xô xát giữa bị cáo và bị hại xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt đời sống bình thường. Sau khi bị cáo và bị hại lời qua tiếng lại và cãi nhau thì bị cáo và bị hại xảy ra xô xát. Do đó không đủ cơ sở để kết luận bị cáo nhằm vào vị trí trọng yếu trên cơ thể bị hại để gây thương tích, bị cáo không có ý thức muốn tước đoạt mạng sống của bị hại.

[7] Bị cáo có hành vi ném chiếc cân loại 05kg về phía người bị hại mà không nhằm cụ thể vào vị trí nào trên cơ thể bị hại. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý gián tiếp. Bị cáo có thể thấy trước hậu quả nhưng có ý thức bỏ mặc và chấp nhận hậu quả. Vì vậy, hành vi của bị cáo gây hậu quả đến đâu thì **xem xét trách nhiệm** đến đó. Hành vi của bị cáo dùng chiếc cân sắt là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho bị hại tổn hại 18% sức khỏe, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 30 tháng tù là có căn cứ.

Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo về tội danh và **tăng hình phạt** áp dụng đối với bị cáo của người bị hại.

Xét kháng cáo về bồi thường thiệt hại của bị cáo và người bị hại

[8] Về chi phí khám chữa bệnh: Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các chi phí về cứu chữa bao gồm tiền liên quan đến viện phí, chi phí mua thuốc, mua thiết bị y tế, chi phí giám định thương tích, tiền thuê phương tiện đưa người bị hại đi cấp cứu, điều trị với số tiền là 34.118.649 đồng. Đây là chi phí thực tế xét trên các hóa đơn bị hại cung cấp trong việc khám chữa bệnh của bị hại do thương tích mà bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp

nhận đối với hóa đơn sao bệnh án ngày 17/01/2017 của Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng vì không phải là chi phí cứu chữa bị hại; không chấp nhận hóa đơn nội dung ghi An cung rùa vàng 1v(th) = 1150 vì không rõ nội dung về người mua hàng và số tiền mua hàng; không chấp nhận chi phí điều trị của bị hại từ ngày 01/5/2019 đến ngày 03/5/2019 tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức vì không có căn cứ xác định việc điều trị của bị hại có liên quan đến biến chứng do bệnh rối loạn lo âu thực tổn mức độ vừa mà bị cáo đã gây ra cho bị hại.

Những nhận định trên của Tòa án cấp sơ thẩm là có cơ sở và đúng pháp luật quy định tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP và điểm a khoản 1 Điều 609 Bộ luật dân sự 2005. Do đó không có cơ sở để sửa bản án sơ thẩm về nội dung này.

[9] Về chi phí thu nhập thực tế bị mất: Tổng thời gian điều trị của bị hại là 03 tháng 01 ngày. Trong khoảng thời gian bị hại phải điều trị thì bà Nguyễn Thị N là người trực tiếp chăm sóc. Do đó, thu nhập thực tế bị cáo phải bồi thường cho bị hại là thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc bị hại.

[10] Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định bị hại có mở cửa hàng kinh doanh gạch ngói tại số 864 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đằng Hải, quận A, Hải Phòng từ năm 2005 đến tháng 12/2016. Tuy nhiên, Công ty TNHH MTV Thương mại Viglacera Hạ Long không ký hợp đồng cung cấp sản phẩm cho bị hại; việc thỏa thuận kinh doanh giữa bị hại và cửa hàng Phạm Hùng không có hợp đồng bằng văn bản; hộ kinh doanh Lê Văn T tại địa điểm 864 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đằng Hải, quận A, Hải Phòng không có tên trong sổ bộ thuế. Vì vậy, không có căn cứ xác định thu nhập bị hại bị mất tại cửa hàng kinh doanh gạch ngói 864 Nguyễn Bình Khiêm. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế của bị hại bị mất đối với cửa hàng 864 Nguyễn Bình Khiêm là có căn cứ và đúng pháp luật.

[11] Đối với cửa hàng kinh doanh tạp hóa tại số 290 Ngô Gia Tự, phường C, quận A, Hải Phòng, có Giấy đăng ký Hộ kinh doanh Lê Văn T. Chi cục thuế quận A, Hải Phòng xác nhận: Vào các tháng 5,6,7,8,9,10/2016, hộ kinh doanh Lê Văn T tại địa điểm số 290 Ngô Gia Tự có doanh thu chịu thuế 01 tháng là 13.000.000 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định thu nhập bị mất của bị hại và người chăm sóc bị hại bị mất trong 03 tháng 01 ngày, với mức thu nhập trung bình là 13.000.000đ/tháng: 03 tháng 01 ngày x 13.000.000đồng/tháng = 39.433.333đồng. Về chi phí đi lại của người chăm sóc từ Hải Phòng lên Hà Nội thời gian bị hại điều trị tại Bệnh viện Tâm thần trung ương: 02 lần x 250.000đồng/lần = 500.000đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận thu nhập thực tế của bị mất của bị hại và người chăm sóc với tổng số tiền 39.933.333 đồng là có cơ sở và đúng pháp luật.

[12] Về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào khoản 2 Điều 609 của Bộ luật dân sự 2005 và điểm c tiểu mục 1.5 mục 1

phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP quy định mức bồi thường tổn thất về tinh thần tối đa không quá 30 tháng lương tối thiểu. Xét thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại có ảnh hưởng đến sức khỏe của bị hại, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo phải bồi thường cho bị hại khoản tiền tổn thất về tinh thần bằng 20 tháng lương cơ sở là có căn cứ, phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[13] Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, mức lương cơ sở được Nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 là 1.390.000 đồng. Tại thời điểm xét xử phúc thẩm, mức lương cơ sở đã được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 là 1.490.000 đồng. Do đó, cần lấy mức lương cơ sở hiện hành là 1.490.000 đồng để tính toán khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần đối với người bị hại. Buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại số tiền 1.490.000 đồng x 20 tháng = 29.800.000 đồng.

[14] Từ những phân tích, đánh giá tại mục [8], [9], [10], [11], [12], [13]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo về bồi thường thiệt hại của bị hại. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền 103.851.982 đồng (*Một trăm linh ba triệu tám trăm năm mươi một nghìn chín trăm tám mươi hai đồng*).

[15] Với các lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giữ nguyên tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo, tăng mức bồi thường của bị cáo đối với bị hại do có sự thay đổi về chế độ, chính sách tiền lương.

+ Không có cơ sở chấp nhận yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án của các Luật sư bào chữa cho bị cáo. Không có cơ sở chấp nhận yêu cầu đề nghị giám định tại thương tích đối với nạn nhân Lê Văn T.

+ Không có cơ sở chấp nhận yêu cầu thay đổi tội danh sang tội Giết người và tăng mức hình phạt đối với bị cáo của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại. Chấp nhận một phần về yêu cầu tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần do có sự thay đổi về chính sách, chế độ tiền lương.

[16] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[17] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T và người bị hại Lê Văn T về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn T 30 (ba mươi) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Lê Văn T về tăng mức bồi thường thiệt hại. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 103.851.982 đồng (*Một trăm linh ba triệu tám trăm năm mươi một nghìn chín trăm tám mươi hai đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại Lê Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án số 10/2019/HS-ST ngày 17/5/2019 của Toà án nhân dân quận A, thành phố H có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND quận A;
- PV27 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT quận A;
- Cơ quan THAHS quận A;
- TAND quận A;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn